

Số: ~~7~~**4643** QĐ-UBND

Bình Định, ngày ~~12~~**13** tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Nhà máy
Dệt – Nhuộm – May Delta Galil Việt Nam tại xã Cát Trinh, huyện Phù
Cát, tỉnh Bình Định của Công ty TNHH Delta Galil Việt Nam**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của hội đồng thẩm định báo cáo Đánh giá tác động môi trường của dự án “Nhà máy Dệt – Nhuộm – May Delta Galil Việt Nam” tại xã Cát Trinh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định của Công ty TNHH Delta Galil Việt Nam họp ngày 09 tháng 11 năm 2015 tại Chi cục Bảo vệ môi trường;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Nhà máy Dệt – Nhuộm – May Delta Galil Việt Nam” tại xã Cát Trinh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định của Công ty TNHH Delta Galil Việt Nam đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 06/ĐGVN ngày 21/11/2016 của Công ty TNHH Delta Galil Việt Nam;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại văn bản số 1033/TTr-STNMT ngày 12/12/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) của Dự án “Nhà máy Dệt – Nhuộm – May Delta Galil Việt Nam” tại xã Cát Trinh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định được lập bởi Công ty TNHH Delta Galil Việt Nam (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

1.1. Phạm vi của dự án: xã Cát Trinh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

1.2. Quy mô và công suất của dự án:

- Tổng diện tích dự án: 18.000 m²;
- Công suất: 75.600.000 m² vải/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung được nêu trong Báo cáo ĐTM được phê duyệt và một số yêu cầu bắt buộc sau:

2.1. Trước khi triển khai dự án:

a. Xây dựng hoàn thiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường để phục vụ giai đoạn vận hành:

- Hệ thống xử lý nước thải tập trung (đảm bảo xử lý toàn bộ khối lượng nước thải phát sinh tại Nhà máy).

- Hệ thống xử lý khí thải phát sinh từ lò hơi (công suất lò hơi 04 tấn/giờ); chiều cao ống khói tối thiểu 15m.

- Tuyến cống thu gom nước thải; mương thoát nước mưa chảy tràn (có song chắn rác) quanh khu vực dự án và các tuyến đường nội bộ đảm bảo không để nước mưa cuốn theo chất thải rắn và nước thải chưa xử lý chảy tràn ra môi trường.

- Kho chứa hóa chất, chứa chất thải rắn thông thường và kho chứa chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình hoạt động của dự án đảm bảo theo quy định.

b. Trồng dải cây xanh cách ly xung quanh dự án, đặc biệt tại khu vực hệ thống xử lý nước thải, khí thải và khu lưu chứa chất thải rắn.

c. Đầu tư hệ thống phòng cháy, chữa cháy đúng quy định.

2.2. Khi dự án đi vào hoạt động:

a. Vận hành hệ thống xử lý nước thải sản xuất sau xử lý đạt QCVN 13-MT:2015/BTNMT (cột A; K_f = 1,1; K_q = 0,6) Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp dệt nhuộm và QCVN 40:2011/BTNMT (cột A; K_f = 1,1; K_q = 0,6) Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp với một số chỉ tiêu (Pb, Fe, tổng phenol,...) trước khi xả vào hồ Kênh Kênh. Khi CCN Cát Trinh đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung, Công ty phải đầu nối nước thải của Nhà máy vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của CCN Cát Trinh theo quy định.

b. Vận hành hệ thống xử lý khí thải lò hơi và thực hiện các biện pháp giảm bụi, ồn, mùi hôi phát sinh từ quá trình hoạt động của dự án đến khu vực lân cận. Khí thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn QCVN 19:2009/BTNMT cột B, K_p = 1, K_v = 1 (Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ).

c. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định.

d. Sử dụng và lưu trữ hóa chất tại Nhà máy theo quy định của Luật hóa chất năm 2007.

e. Thực hiện chương trình giám sát môi trường theo nội dung Báo cáo ĐTM sau khi được phê duyệt.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Lập và gửi Kế hoạch quản lý môi trường của dự án để niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã Cát Trinh để nhân dân biết, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các điều kiện nêu tại Điều 1 Quyết định này và các nội dung bảo vệ môi trường khác đã đề xuất trong báo cáo ĐTM.

3. Xây dựng các công trình bảo vệ môi trường và lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận đã thực hiện các công trình bảo vệ môi trường gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra, xác nhận trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức.

4. Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo ĐTM đã được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Sở Tài nguyên và Môi trường.

5. Theo dõi, phòng ngừa sự cố về môi trường; trong trường hợp xảy ra sự cố môi trường, phải tạm dừng hoạt động và thông báo cho chính quyền địa phương, Sở Tài nguyên và môi trường để giám sát. Chịu trách nhiệm khắc phục các sự cố, rủi ro môi trường trong quá trình hoạt động dự án và bồi thường mọi thiệt hại về kinh tế, môi trường do quá trình triển khai hoạt động dự án gây ra.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM của Dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của dự án theo quy định.

Điều 4. Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo ĐTM đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. //

Nơi nhận:

- Chủ dự án;
- Bộ TN & MT (để b/c);
- CT. các PCT UBND tỉnh;
- Sở TN & MT;
- UBND huyện Phù Cát;
- UBND xã Cát Trinh;
- BQL CCN Cát Trinh;
- Lưu: VT. K4.14

